

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 21 tháng 5 năm 2021  
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hưng và bà Dương Thị Kim Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú tại: Thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

***Bị đơn:*** Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Quốc T ngày 21/3/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lập Thạch ( nay là huyện Sông Lô). Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án hơn 06 năm. Sau khi anh T chấp hành án trở về địa phương thì vợ chồng chung sống vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế, anh T thường xuyên kiểm soát đánh chửi, xúc phạm chị và gia đình chị dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình không có giàn xếp và anh chị cũng không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng anh T nên chị đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Quốc A , sinh ngày 28/01/2007 và Hoàng Quốc Q, sinh ngày 04/6/2008; hiện nay hai con đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị đề nghị để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Quốc Thương vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có trình bày: Về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh xác định vợ chồng đã làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn nhưng vợ chồng không về chung sống cùng nhau và không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Dại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Quốc Th.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền thăm nuôi con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Quốc T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Quốc T kết hôn ngày 21 tháng 3 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh chị thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh T vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Tuy nhiên sau khi đi chấp hành án về thì cuộc sống chung theo chị H không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống anh Thường không chịu khó làm ăn, vợ chồng bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế, mỗi khi xảy ra mâu thuẫn anh T thường có những lời nói xúc phạm chị và bố mẹ đẻ chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2020. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ đều thể hiện quá trình vợ chồng anh T và chị H chung sống có nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T xác nhận có hai con chung là Hoàng Quốc A, sinh ngày 28/01/2007 và Hoàng Quốc Q, sinh ngày 04/6/2021; hiện nay hai con đang ở cùng anh T.

Chị H và anh T đều có quan điểm để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Q và cháu A, hơn nữa cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng anh T. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc thống nhất về người trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: Chị H và anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng Quốc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con là cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 28/01/2007 và Hoàng Quốc Q, sinh ngày 04/6/2008. Hiện nay cả hai con đang ở cùng anh T. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0009172 ngày 31/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký và đóng dấu)

**Khương Đặng Khánh Hằng**

\

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Khương Đặng Khánh Hằng**

